

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1293/2020/HC-ST

Ngày: 21-8- 2020

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Bà Võ Thị Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2018/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3678/2020/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: phường L, quận T, Thành phố H.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; Địa chỉ: phường L, quận T, Thành phố H; (Giấy ủy quyền số công chứng 021533 lập ngày 21/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Đ, Thành phố H)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Tiến S - Luật sư Văn phòng Luật sư Huỳnh Tiến S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H;

- Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H;

Địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T – Quyền Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Nguyễn Trọng Q – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận T.

Ông Nguyễn Ngọc Đ, ông Nguyễn Ngọc T, ông Huỳnh Tiến S và ông Lê Nguyễn Trọng Q có mặt tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị Kim T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong các giai đoạn tố tụng, ông Nguyễn Ngọc Đ và ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Năm 1993 ông Nguyễn Ngọc Đ được chia một phần đất của gia tộc tọa lạc tại khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố H có diện tích 312m² thuộc một phần thửa 67, tờ bản đồ số 1, liền kề thửa đất của bà Trần Thị Phép. Năm 1999 ông có đăng ký kê khai phần đất nêu trên. Do không ở trên đất này nên ông có nhờ anh trai là ông Nguyễn Ngọc D quản lý. Khu đất trước đây là chùa Bửu Lâm, có lối đi chính là con đường hiện nay mà ông và bà Trần Thị P sử dụng dài hơn 42m và bề ngang là khoảng 4m (theo Tài liệu 299/TTg)

Năm 2000, ông D phát hiện bà P rào kẽm gai bít lối đi chung và đã yêu cầu tháo dỡ nhưng không được nên đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân phường T.

Ngày 17/9/2003, Ủy ban nhân dân phường T giải quyết và lập biên bản ghi nhận nội dung: bà P đồng ý trả lại con đường đi công cộng. Tuy nhiên, biên bản này không được thực hiện.

Tháng 6/2008, gia đình bà P xây dựng căn nhà tạm để chứa phế liệu và cổng rào lớn trên lối đi chung. Ông Đ tiếp tục nộp đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân phường T nhưng không được giải quyết.

Tháng 4/2009 ông tiếp tục làm đơn khiếu nại và thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường ông làm giấy xác nhận về việc có con đường đi riêng từ trước 30/4/1975 và đã nộp cho Ủy ban phường.

Tháng 5/2009 bà P xây dựng dãy nhà trọ trên phần đất đang chờ thực hiện theo Biên bản ngày 17/9/2003. Ông có khiếu nại nhưng không được xem xét, giải quyết. Tháng 6/2009 ông tiếp tục nộp đơn khiếu nại và Ủy ban nhân dân

phường T đã mời bà P lên làm việc nhưng bà P không lên làm việc. Đến ngày 31/6/2009 bà P có lên phường làm việc. Tại buổi làm việc Ủy ban phường đã xác định theo Tài liệu 299/TTg có con đường đi và xác nhận bà P xây nhà sai vị trí, Thanh tra phường đã lập biên bản đình chỉ thi công, theo giấy phép xây dựng của bà P thì con đường này có chiều rộng 3,5m. Đề nghị bà P xin điều chỉnh giấy phép xây dựng đúng theo hiện trạng xây dựng.

Ngày 04/7/2009, Ủy ban nhân dân phường T đã lập biên bản ghi nhận sự việc: Đo từ mép giếng ra 01m là đường đi công cộng và đóng cọc. Bà P đồng ý dời hai cánh cổng xuôi theo chiều của nhà trọ. Tuy nhiên ông Đ không đồng ý vì phải thực hiện theo nội dung Biên bản ngày 17/9/2003.

Ngày 23/10/2009 Ủy ban nhân dân phường tiến hành đo đạc để thực hiện theo Biên bản ngày 17/9/2003 và ghi nhận hiện trạng như sau: Chiều ngang đầu dãy nhà trọ là 2.2m, dài 18m và chiều ngang cuối dãy nhà trọ là 1.93m. Ông Đ không đồng ý và Ủy ban nhân dân phường T ra thông báo hòa giải không thành. Tháng 11/2009, ông tiếp tục nộp đơn tranh chấp đến Ủy ban nhân dân quận T. Trong thời gian chờ giải quyết thì bà P tiếp tục xây dựng nhà trọ lấn chiếm dọc cả lối đi chung vào khu đất của ông, chiều ngang ở đầu đường chỉ còn 2.2m, bề ngang cuối lối đi chung chỉ còn 1.93m. Trong quá trình giải quyết, Ủy ban nhân dân quận T có mời các bên lên để tiếp xúc thì ông biết được bà P đã được Ủy ban nhân dân quận T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3912/2008/GCN ngày 12/6/2008, cấp luôn phần đất lối đi chung.

Không đồng ý với về việc cấp giấy chứng nhận cho bà P, ông khiếu nại đến Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 29/11/2011, Ủy ban nhân dân quận T có Văn bản số 611/UBND-TNMT có nội dung: Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3912/2008/GCN ngày 12/6/2008.

Ngày 23/4/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có tiếp xúc với ông và có hướng dẫn: Giấy chứng nhận cấp cho bà P đã bị thu hồi, hủy bỏ, về tranh chấp lối đi chung đề nghị nộp đơn tại Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 28/7/2015, ông tiếp tục làm đơn đề nghị giải quyết việc xây dựng trái phép, lấn chiếm lối đi chung đến Ủy ban nhân dân quận T.

Ngày 21/6/2016, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 về xử lý đơn của công dân, có nội dung: Việc phục hồi lối đi theo Tài liệu 299/TTg theo kiến nghị của ông Nguyễn Ngọc Đ không thực hiện được do các hộ dân không đồng ý.

Không đồng ý, ông tiếp tục nộp đơn khiếu nại Văn bản số 2337/UBND-TNMT. Ngày 29/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7641/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại với lý do: ông Nguyễn Ngọc Đ đề nghị có văn bản trả lời và có hướng dẫn cụ thể về thủ tục tranh chấp lối đi chung theo quy định.

Quyết định số 7641/QĐ-UBND không căn cứ vào các quy định pháp luật mà căn cứ vào ý kiến chủ quan của các hộ dân thông qua cuộc họp lấy ý kiến là không khách quan, không đúng quy định pháp luật và mâu thuẫn với Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của Ủy ban nhân dân quận T về việc hủy giấy chứng nhận số 3912/2008/GCN.

Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về xử lý đơn của công dân và Quyết định số 7641/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại. Yêu cầu Tòa án tuyên Ủy ban nhân dân quận T có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ về việc cưỡng chế buộc bà Trần Thị P thực hiện việc trả lại lối đi đã lấn chiếm trên đất công do nhà nước quản lý.

Tại Văn bản số 1572/UBND-TNMT ngày 26/4/2019, Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trình bày:

Năm 2016 Ủy ban nhân dân quận T nhận được đơn của ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu giải quyết việc xây dựng lấn chiếm lối đi của bà Trần Thị P cư ngụ tại 6/5 đường T, khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố H và đề nghị khôi phục lại lối đi theo Tài liệu 299.

Ngày 21/6/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có Văn bản số 2337/UBND-TNMT về xử lý đơn của ông Nguyễn Ngọc Đ, nội dung:

Liên quan đến nội dung yêu cầu giải quyết việc xây dựng lấn chiếm lối đi của bà Trần Thị P, Ủy ban nhân dân quận T đã có Văn bản số 3111/UBND-QLĐT ngày 22/9/2015 giao Ủy ban nhân dân phường T vận động gia đình bà Trần Thị P tự tháo dỡ công rào tạo lối đi thông thoáng trong khu vực. Hiện nay bà Trần Thị P đã tháo dỡ công rào bảo vệ trả lại hiện trạng lối đi thông suốt.

Liên quan đến nội dung khôi phục hiện trạng theo Tài liệu 299/TTg:

Việc phản ánh của ông Nguyễn Ngọc Đ cho rằng lối đi chung chưa phù hợp với hiện trạng sử dụng đất theo Tài liệu 299/TTg (phải có chiều ngang 4m). Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đất và tạo lập nhà các hộ dân cho rằng lối đi

có 1m và không thống nhất việc khôi phục, điều chỉnh lại lối đi theo Tài liệu 299/TTg. Bên cạnh đó, các hộ dân đã sử dụng ổn định, lâu dài (tường rào, công trình xây dựng nhà ở) và chuyển nhượng cho hộ khác (hộ Nguyễn Văn Hân cùng sử dụng). Mặt khác hiện trạng lối đi hiện nay chỉ duy nhất dây trụ bà P và ông Đ sử dụng, Ủy ban nhân dân phường T đã buộc bà P tháo dỡ cổng rào bảo vệ trả lại hiện trạng và lối đi thông suốt đến khu đất của ông Đ. Do đó, việc phục hồi lối đi theo Tài liệu 299/TTg theo kiến nghị của ông Đ không thực hiện được do các hộ dân không đồng ý.

Không đồng ý với Văn bản số 2337/UBND-TNMT, ông Nguyễn Ngọc Đ có đơn khiếu nại Văn bản số 2337/UBND-TNMT.

Ngày 29/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7641/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại. Lý do đình chỉ: ông Nguyễn Ngọc Đ đề nghị có văn bản trả lời và có hướng dẫn cụ thể về thủ tục tranh chấp lối đi chung theo quy định (Ủy ban nhân dân quận T đã có Văn bản số 5276/UBND-TNMT ngày 29/11/2017 trả lời đơn của ông Nguyễn Ngọc Đ theo đề nghị).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 7641/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại và Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận T.

Tại Văn bản số 3196/UBND-TNMT ngày 01/8/2019, Người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận T trình bày nội dung như Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trình bày tại Văn bản số 1572/UBND-TNMT ngày 26/4/2019.

Tại phiên tòa,

Người khởi kiện trình bày: Ủy ban nhân dân quận T đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Thị P với lý do cấp cả phần lối đi chung và ban hành Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 thu hồi giấy phép xây dựng số 1757/GPXD ngày 30/6/2009 đã cấp cho bà P nhưng đến nay chưa xử lý công trình xây dựng lấn ngõ đi của bà P nên ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ông Đ có đơn gửi Ủy ban nhân dân quận T yêu cầu giải quyết việc xây dựng lấn chiếm lối đi của bà Trần Thị P và đề nghị phục hồi lối đi theo Tài liệu 299 nhưng Ủy ban nhân dân quận T đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, không giải quyết đúng theo nội dung yêu cầu của ông Đ, ban hành Văn bản số 2337/UBND-TNMT hướng dẫn người dân không đúng, kéo dài việc giải

quyết khiếu nại, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Tiếp đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7641/QĐ-UBND làm mất quyền khiếu nại của ông Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT và Quyết định số 7641/QĐ-UBND. Buộc Ủy ban nhân dân quận T có khôi phục lại ngõ đi theo yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ: Hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận T về xử lý đơn của công dân và Quyết định số 7641/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phải giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người bị kiện tại phiên tòa:

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về quyền khởi kiện:

Ông Nguyễn Ngọc Đ cho rằng bà Trần Thị P xây dựng chiếm dụng lối đi chung, việc chiếm dụng lối đi của bà Trần Thị P làm ảnh hưởng tới việc đi vào thửa đất của gia đình ông vì lối đi này là lối đi duy nhất. Ông đã nhiều lần đề nghị cơ quan quản lý đất đai tại địa phương giải quyết nhưng không được giải quyết dứt điểm. Ủy ban nhân dân Quận T đã ban hành Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà

Trần Thị P với lý do “Công nhận phần đất thuộc đường theo tài liệu 299/TTg”. Sau khi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trần Thị P, Ủy ban nhân dân Quận T không xác định diện tích lối đi chung và xử lý công trình xây dựng lấn chiếm lối đi của bà P nên ông liên tục gửi đơn đến Ủy ban nhân dân quận T đề nghị giải quyết. Như vậy, bản chất đề nghị của ông Nguyễn Ngọc Đ là yêu cầu Ủy ban nhân dân quận T thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 21/6/2016 Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Văn bản 2337/UBND-TNMT về xử lý đơn của công dân. Ngày 29/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7641/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với Văn bản 2337/UBND-TNMT.

Xét thấy, Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 do Ủy ban nhân dân quận T ban hành chứa đựng nội dung ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Đ; Quyết định số 7641/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 đình chỉ việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ. Hai văn bản trên thỏa mãn quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án tiến hành xem xét tại chỗ thì thửa đất của ông Đ tiếp giáp với phần cuối cùng của ngõ cụt (hẻm cụt) là lối đi duy nhất vào thửa đất của ông Đ nên ông Đ có quyền khởi kiện.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Ngọc Đ cam kết khi nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, ông không đồng thời khiếu nại đến cơ quan giải quyết khiếu nại tiếp theo nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 21/6/2016 Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 2337/UBND-TNMT về việc xử lý đơn của công dân. Ngày 29/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7641/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại, theo đó đã đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ đối với Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân Thành phố H nhận được Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT và Quyết định số 7641/QĐ-UBND. Theo quy định điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Về yêu cầu hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT:

Ngày 28/7/2015 ông Nguyễn Ngọc Đ gửi đơn đề nghị Ủy ban nhân dân

quận T giải quyết việc bà Trần Thị P xây dựng nhà trọ lấn chiếm lối đi chung gây khó khăn cho gia đình ông lưu thông, đi lại vào khu đất của gia đình. Đề nghị Ủy ban nhân dân quận T kiểm tra xử lý buộc bà Trần Thị P tháo dỡ phần xây dựng lấn chiếm lối đi chung, trả lại hiện trạng lối đi theo tài liệu 299.

Ngày 21/6/2016, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 2337/UBND-TNMT về xử lý đơn của công dân có ý kiến:

1/ Đối với nội dung yêu cầu giải quyết việc xây dựng lấn chiếm lối đi của bà Trần Thị P.

“Ủy ban nhân dân quận T đã có công văn số 3111/UBND-QLĐT ngày 22/9/2015 giao Ủy ban nhân dân phường T vận động gia đình bà P tự tháo dỡ cổng rào tạo lối đi thông thoáng trong khu vực. Hiện nay bà Trần Thị P đã tháo dỡ cổng rào bảo vệ trả lại hiện trạng lối đi thông suốt”.

2/ Đối với nội dung khôi phục lại hiện trạng theo Tài liệu 299/TTg.

“...việc phục hồi lối đi theo tài liệu 299/TTg theo kiến nghị của ông Nguyễn Ngọc Đ không thực hiện được do các hộ dân không đồng ý”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Ngọc Đ cho rằng bà Trần Thị P lấn chiếm là ngõ đi chung do nhà nước quản lý, như vậy yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ liên quan đến đất công cộng quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 là đất giao thông đường bộ. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Luật đất đai thì *“Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Luật này”* và theo quy định tại Khoản 1 Điều 208 Luật đất đai thì *“Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương”*. Như vậy, lẽ ra sau khi nhận được đơn của ông Nguyễn Ngọc Đ, Ủy ban nhân dân quận T phải tiến hành xác minh thu thập tài liệu để xác định có hay không có sự tồn tại của đường giao thông công cộng, nếu có con đường này kích thước và vị trí như thế nào; bà Trần Thị P có lấn chiếm đường giao thông công cộng như ông Đ trình bày hay không và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai (nếu có). Do lối đi chung trên là đất giao thông công cộng do nhà nước quản lý nên Ủy ban nhân dân quận T không thể căn cứ vào sự đồng ý của các hộ dân để khôi phục lối đi công cộng. Do đó, ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận T là có cơ sở.

[6] Về yêu cầu hủy Quyết định số 7641/QĐ-UBND:

Ngày 16/10/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số

825/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại Văn bản số 2337/UBND-TNMT của ông Nguyễn Ngọc Đ. Cùng ngày 16/10/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 5988/QĐ-UBND giao cho Phòng Tài nguyên Môi trường tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ đối với Văn bản số 2337/UBND-TNMT. Ngày 18/10/2017 Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận T ban hành Quyết định số 13/QĐ-TNMT về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ và ngày 19/10/2017 đã ban hành Kế hoạch số 14 xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 16/11/2017 Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Báo cáo số 150/BC-TNMT kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 23/11/2017 tại buổi tiếp xúc giải quyết đơn khiếu nại, ông Trần Văn Dũng – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đã trả lời: “*Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 không phải là đối tượng khiếu nại nên không có cơ sở để khiếu nại*” và “*đề nghị gia đình nộp đơn nêu rõ tranh chấp lối đi chung theo trình tự thủ tục quy định*”. Ông Nguyễn Ngọc Đ “*đề nghị Ủy ban nhân dân Quận giải quyết khiếu nại của ông bằng văn bản trả lời và có hướng dẫn cụ thể về thủ tục tranh chấp lối đi chung theo quy định. Sau khi có văn bản của Ủy ban nhân dân quận, ông Nguyễn Ngọc Đ sẽ nộp đơn tranh chấp lối đi chung theo quy định*”. Theo quy định tại Điều 10 Luật khiếu nại thì “*Người khiếu nại có thể rút khiếu nại tại bất cứ thời điểm nào trong quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại; việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn có chữ ký hặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn rút khiếu nại phải gửi đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại*”. Ngày 29/11/2017, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7641/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại với lý do “*ông Nguyễn Ngọc Đ đề nghị có văn bản trả lời và có hướng dẫn cụ thể về thủ tục tranh chấp lối đi chung theo quy định*” trong khi ông Nguyễn Ngọc Đ đề nghị Ủy ban nhân dân quận T giải quyết khiếu nại của ông bằng văn bản và không có đơn rút khiếu nại; do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại là không đúng quy định tại Điều 10 Luật khiếu nại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ hủy Quyết định số 7641/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ông Đ đã nộp xong.

Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 22, 23, 24, 204 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 10 Luật khiếu nại;

Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ.

Hủy Văn bản số 2337/UBND-TNMT ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận T về xử lý đơn của công dân và Quyết định số 7641/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Ngọc Đ. Buộc Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân quận T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Ông Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AC/2017/0049832 ngày 03/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hoài Nam Nguyễn Thành Châu

Lê Thị Thương Huyền